

**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK
THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**CHƯƠNG TRÌNH
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Tổ chức vào lúc 13h30 ngày 19/04/2023

*Tại: Phòng Hỏa Sơn, tầng 4 - Khách sạn Mường Thanh Luxury Đà Nẵng
Số 270, đường Võ Nguyên Giáp, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

Thời gian dự kiến	Nội dung
13h00 – 13h30	Đón tiếp Quý vị cổ đông về dự họp
13h30 – 13h45	Khai mạc - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần dự họp - Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông dự họp - Giới thiệu Ban Chủ tọa
13h45 – 14h00	Ban Chủ tọa làm việc - Giới thiệu Ban thư ký của phiên họp - Giới thiệu Ban kiểm phiếu của phiên họp và biểu quyết thông qua - Thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
14h00 – 14h10	Thông qua “Quy chế làm việc tại phiên họp”
14h10 – 14h40	Ban Chủ tọa trình bày các báo cáo: - Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2022;
14h40 – 15h00	Ban Kiểm soát trình bày các báo cáo và tờ trình: - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022; - Tờ trình 05/2023/TT-ĐHĐCĐ của Ban Kiểm soát về “Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2023”.
15h00 – 15h20	Ban chủ tọa trình bày các tờ trình của Hội đồng quản trị: + Tờ trình 01/2023/TT-ĐHĐCĐ của HĐQT về “Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2022”; + Tờ trình 02/2023/TT-ĐHĐCĐ của HĐQT về “Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022”; + Tờ trình 03/2023/TT-ĐHĐCĐ của HĐQT về “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023”; + Tờ trình 04/2023/TT-ĐHĐCĐ của HĐQT về “Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023”.
15h20 – 15h40	Ban Chủ tọa tổ chức thảo luận, biểu quyết các báo cáo, tờ trình
15h40 – 15h45	Ý kiến phát biểu của đại diện Công ty kiểm toán độc lập đã thực hiện Báo cáo Kiểm toán năm 2022.
15h45 – 16h00	Nghỉ giải lao.



	Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu.
16h00 – 16h15	Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề của phiên họp.
16h15 – 16h30	Thông qua Dự thảo Nghị quyết của phiên họp.
16h30	Bế mạc phiên họp

(Ghi chú: Theo quyết định của Chủ tịch đoàn, thứ tự và thời lượng chương trình có thể thay đổi tùy theo diễn tiến phiên họp)

BAN TỔ CHỨC



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XNK THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI PHIÊN HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(Khai mạc vào lúc 13 giờ 30 ngày 19 tháng 04 năm 2023)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung.

I. MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Đảm bảo đúng quy định của pháp luật;
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty thành công tốt đẹp.

II. THAM DỰ PHIÊN HỢP:

- Tất cả các cổ đông đã làm đủ các thủ tục đăng ký tham dự phiên họp được quyền tham dự, biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).
- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình (người được ủy quyền) tham dự và biểu quyết các vấn đề trong phạm vi ủy quyền của mình tại phiên họp. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định:

a-Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó;

b-Cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/ tổ chức đó.

- Phiên họp được tiến hành khi số cổ đông và các đại diện được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty. Những cổ đông vì lý do khách quan không đến dự họp hoặc không ủy quyền cho người khác dự họp nhưng đã gửi Phiếu Biểu quyết của mình cho Ban tổ chức đối với những nội dung được nêu trong chương trình dự kiến của phiên họp (kèm thư mời họp), hoặc nội dung bổ sung đã đăng tải trên website Công ty và Công ty đã nhận trước thời điểm khai mạc phiên họp Đại hội đồng cổ đông thì được xem là có tham dự ĐHĐCĐ của Công ty.

III. TRẬT TỰ CỦA PHIÊN HỢP:

- Tất cả cổ đông đến dự phiên họp phải ăn mặc lịch sự;
- Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức phiên họp sắp xếp;
- Không hút thuốc lá trong phòng họp;
- Không nói chuyện riêng, điện thoại để chế độ im lặng và hạn chế tối đa việc sử dụng điện thoại di động trong lúc phiên họp đang diễn ra.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI PHIÊN HỢP:

1. Nguyên tắc chung:

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu qua đường bưu điện/thư điện tử/fax và Công ty đã nhận trước thời điểm khai mạc phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.

2. Cách biểu quyết:

Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, có 02 dạng phiếu sử dụng để biểu quyết các vấn đề cần biểu quyết:

- Các vấn đề trọng yếu có trong nội dung chương trình sẽ được biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**. Đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại phòng họp theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu đối với trường hợp bỏ phiếu trực tiếp. Đối với trường hợp bỏ phiếu qua đường bưu điện/thư điện tử/fax, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về Công ty và đảm bảo Ban Tổ chức nhận trước giờ khai mạc phiên họp. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

- Các vấn đề như thông qua dự thảo: Quy chế làm việc tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Nghị quyết phiên họp, Chương trình phiên họp, thành phần Ban kiểm phiếu,... sẽ được biểu quyết bằng **Thẻ biểu quyết**. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

Các quyết định của phiên họp ĐHĐCĐ được thông qua khi có từ **65%** phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, kể cả những cổ đông vì lý do khách quan không đến dự họp hoặc không thể ủy quyền cho người khác dự họp nhưng đã gửi Phiếu Biểu quyết của mình cho Ban tổ chức trước khi khai mạc phiên họp.

3. Cách thức kiểm phiếu

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu phiếu biểu quyết và kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

4. Thông báo kết quả kiểm phiếu

001007
CÔNG TY
CỔ PHẦN
T NHẬP KH
THỦY SẢN
ĐEN TRUNG
RÁ - TP. ĐP

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI PHIÊN HỌP:

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký bằng cách giơ tay/ giơ Thẻ biểu quyết và phải được sự đồng ý của Ban Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phải phát biểu ngắn gọn, tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của phiên họp đã được thông qua. Ban Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông.

VI. NHIỆM VỤ VÀ NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA ĐOÀN CHỦ TỌA:

1. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình nghị sự và kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

2. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

VII. NHIỆM VỤ CỦA BAN THƯ KÝ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

Biên bản phiên họp cùng các biên bản kiểm phiếu sẽ được lưu giữ tại Công ty và được đăng tải trên website của Công ty (www.seadanang.com.vn) để cổ đông có thể truy cập, thay cho việc gửi trực tiếp đến cổ đông nhằm mục đích tiết giảm chi phí.

BAN TỔ CHỨC

CTCP XNK THỦY SẢN MIỀN TRUNG
MST : 0400100778
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,

Hội đồng Quản trị Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung xin gửi tới Quý Cổ đông Báo cáo Hội đồng quản trị trong năm 2022, bao gồm các nội dung sau:

- Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các hoạt động của Công ty;
- Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2022;
- Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị năm 2023.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty năm 2022

1.1 Đánh giá chung:

Năm 2022 là một năm các tác động lớn từ việc chuỗi cung ứng vẫn đang bị gián đoạn sau Covid, các vấn đề về chính trị, chiến tranh, lạm phát và suy thoái kinh tế đã khiến nhu cầu tiêu dùng toàn cầu giảm mạnh. Ngành chế biến thủy sản của chúng ta không thoát khỏi tình cảnh chung ấy, thể hiện ở việc thiếu hụt đơn hàng từ các thị trường nhập khẩu chính từ nửa sau của năm 2022, khiến cho ngày càng có thêm nhiều doanh nghiệp có thêm lao động phải giảm giờ làm, nghỉ luân phiên, thậm chí mất việc, trong khi thường niên đây là khoảng thời gian tăng tốc để hoàn thành kế hoạch năm và kỳ vọng về mức thu nhập tăng. Năm nay, cụm từ “ăn tết sớm” trở thành phổ biến hơn, nổi ưu tư và buồn phiền theo đó cũng không ít, dù những số liệu chung của Việt Nam vẫn là tăng trưởng xuất khẩu tốt, nhưng vẫn là con số mang tính bình quân chung từ nhiều ngành nghề.

Trong bối cảnh chung đó, đội ngũ quản lý và CBCNV Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung đã có một năm nỗ lực làm việc để vượt qua khó khăn, đảm bảo kế hoạch sản xuất xuất khẩu, chưa có ngày nào công nhân bị thiếu việc làm, kết quả kim ngạch xuất khẩu đạt 98% kế hoạch năm 2022 và tăng 10% về sản lượng và 5,58% về giá trị so với năm 2021, cụ thể:

1. Tổng quát:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	TH năm 2022	TH năm 2021	TH 2022/ KH 2022	TH 2022/ 2021
1- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	905.00	913.42	864.14	100.93	105.70
2- Kim ngạch Xuất khẩu	Triệu USD	37.89	37.14	35.18	98.01	105.58
<i>Kinh doanh vật tư</i>						
<i>Doanh số CNHCM</i>	Tỷ đồng	-		1.04		-
3- SXKD thức ăn nuôi thủy sản						
Doanh thu	Tỷ đồng	20.00	16.24	19.40	81.18	83.70
Sản lượng	Tấn	1,720.00	1,290.10	1,781.00	75.01	72.44
4- Doanh thu KD Kho vận, khác	Tỷ đồng	13.00	13.39	13.59	103.00	98.52
<i>Chi nhánh HCM</i>	Tỷ đồng	-		1.24		-
<i>Ban DV Kho vận ĐN</i>	Tỷ đồng	10.00	9.60	10.68	95.97	89.84
<i>DT khác của Công ty</i>	Tỷ đồng	3.00	3.79	1.67	126.43	226.78
5- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12.00	7.51	3.35	62.58	224.02

Trong đó:

1.1- Cơ cấu doanh thu:

ĐƠN VỊ KD	KH 2022 (tỷ đồng)	TH 2022	TH 2021	% TH 2022 / KH 2022	% TH 2022/ TH 2021
Tại Công ty, trong đó:	885.00	897.18	842.35	101.38	106.51
<i>Thủy sản</i>	872.00	883.79	830.00	101.35	106.48
<i>Kho vận</i>	10.00	9.60	10.68	95.97	89.84
<i>Khác</i>	3.00	3.79	1.67	126.43	226.78
Chi nhánh Công ty tại Tp HCM			2.39		-
Chi nhánh - Cty PTNL Thủy sản	20.00	16.24	19.40	81.18	83.70
CỘNG	905.00	913.42	864.14	100.93	105.70

Năm 2022 đã không còn hoạt động của Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, đơn vị Phát triển Nguồn Lợi Thủy Sản cũng có một năm không hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận. Tại trụ sở Công ty, doanh thu vượt kế hoạch (với việc xây dựng kế hoạch năm 2022 đã khá cao so với thực hiện năm trước và với tình hình khó khăn của năm thực hiện), và vượt hơn 6% so với năm trước.

Tỷ trọng doanh thu thủy sản trong tổng doanh thu Công ty ngày càng có tỷ lệ tăng:

Năm	Tỷ trọng doanh thu hoạt động CB-XK thủy sản
2018	75,0%
2019	84,0%
2020	95,4%
2021	96,0%
2022	96,8%

chúng tôi Công ty ngày càng tập trung cho hoạt động mũi nhọn chế biến thủy sản, khi tổng doanh thu cũng theo chiều hướng tăng qua các năm.

1.2- Cơ cấu lợi nhuận thực hiện (phân tích quản trị):

ĐƠN VỊ KD	KH 2022 (tỷ đồng)	Lợi nhuận 2022 (tỷ đồng)	Lợi nhuận 2021 (tỷ đồng)	LNTT TH/KH 2022 (%)	LNTT TH 2022/TH 2021 (%)
Tại Công ty, trong đó :	11.20	7.553	5.675	67.44	133.10
Thủy sản	7.20	14.744	6.547	204.78	225.21
Kho vận	2.00	(2.831)	2.581	(141.54)	(109.68)
KD vật tư		(6.905)	(4.472)		154.42
Khác	2.00	2.545	1.019	127.23	249.83
CN Công ty tại Tp HCM			(3.114)		-
CN- Cty PTNL Thủy sản	0.80	(0.043)	0.792	(5.42)	(5.48)
CỘNG	12.00	7.510	3.352	62.58	224.02

Trong đó, Công ty đã phân bổ chi phí quản lý chung cho Chi nhánh-Công ty PTNL Thủy sản là 320 triệu đồng/năm.

Hoạt động Kinh doanh vật tư đã bao gồm 2,881 tỷ đồng dự phòng công nợ khó đòi (như vậy, Công ty đã thực hiện hết tất cả dự phòng công nợ đến thời điểm 31/12/2022), và chi phí lãi vay phải gánh trên công nợ.

Hoạt động kinh doanh kho vận năm 2022 lỗ, đã bao gồm phân bổ chi phí thuê đất 31 Ngũ Hành Sơn bị truy thu năm 2020-2021 do hết thời hạn thuê đất nhưng vẫn sử dụng, chưa bàn giao trả đất, là 3,599 tỷ đồng; tăng tiền thuê đất 31 Ngũ Hành Sơn năm 2022 từ 775 triệu đồng / năm lên gần 2,2 tỷ đồng/ năm.

Như vậy, xét về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế, hoạt động chế biến xuất khẩu thủy sản có lợi nhuận tốt, hoạt động kho vận nếu không bị ảnh hưởng lớn bởi các chi phí tăng đột xuất cũng là một lĩnh vực có lãi, chi nhánh - Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản không đạt kế hoạch và bị lỗ nhẹ.

2- Đánh giá từng hoạt động SX-KD chính:

2.1- Chế biến - xuất khẩu thủy sản:

Nội dung	ĐVT	KH 2022	TH 2022	TH 2021	% TH /KH 2022	% TH 2022/ 2021
Sản lượng XK, trong đó:	Tấn	5,600.00	5,208.31	4,738.81	93.01	109.91
-Tôm		3,540.00	3,538.20	3,664.55	99.95	96.55
-Cá		2,060.00	1,670.11	1,074.26	81.07	155.47
Kim ngạch XK, trong đó:	Triệu USD	37.89	37.138	35.176	98.01	105.58
-Tôm		32.94	32.595	31.701	98.97	102.82
-Cá		4.96	4.543	3.475	91.68	130.73
Sản lượng hàng GTGT	Tấn	1,470.00	858.97	597.69	58.43	143.71
Giá trị hàng GTGT	%	14.92	8.65	5.82	57.99	148.62
<i>Tỷ trọng hàng GTGT (theo SL)</i>	<i>%</i>	<i>26.25</i>	<i>16.49</i>	<i>12.61</i>	<i>62.83</i>	<i>130.76</i>
<i>Tỷ trọng hàng GTGT (theo GT)</i>	<i>%</i>	<i>39.38</i>	<i>23.30</i>	<i>16.55</i>	<i>59.16</i>	<i>140.77</i>

Năm 2022, Công ty thực hiện sản lượng xuất khẩu bình quân 434 tấn/ tháng, với tôm chiếm tỷ trọng 70%, Cá 30%, hàng GTGT tăng 30,76% so với năm trước.

Số liệu xuất khẩu 03 năm qua của Công ty:

Năm	SLXK (tấn)	KNXK (tr USD)	% so với năm trước về SLXK	% so với năm trước về KNXK
2020	3,918.95	28.78	118.30	109.39
2021	4,738.81	35.18	120.90	122.23
2022	5,208.31	37.14	109.90	105.60

Kim ngạch xuất khẩu bình quân 3 năm (2020-2022) là 33,70 triệu USD/năm, tăng trưởng bình quân năm so với 2019 là 28,10%, tỷ trọng hàng GTGT xu hướng tăng nhanh hơn tốc độ tăng của kim ngạch xuất khẩu, cho thấy sự tăng trưởng đã mang tính bền vững, phù hợp xu thế nhu cầu của thị trường và phù hợp với quá trình đầu tư của Công ty, hay nói khác đi, Công ty đã thực hiện kế hoạch đúng định hướng phát triển của Hội đồng quản trị.

Về thị trường:

Trong top 5 thị trường xuất khẩu Tôm của Việt Nam, Mỹ vẫn đang chiếm tỷ trọng lớn nhất dù có sự sụt giảm đến 23% so với năm trước, tiếp đến là EU với tăng trưởng 13%, Nhật Bản ở vị trí thứ 3 với mức tăng trưởng 16%. Trong bối cảnh thị trường Mỹ và EU tiêu thụ chậm những tháng cuối năm 2022, việc có được thị trường Nhật là một lợi thế. Diễn biến thế mạnh thị trường thực sự phụ thuộc từng tình hình cụ thể, bởi ở các thị trường chính, lớn khác, Công ty vẫn còn những hạn chế nhất định, như vụ kiện chống bán phá giá tôm của Mỹ (Công ty bị áp thuế suất toàn quốc), khó vào EU vì còn hạn chế bởi các chứng nhận vốn phải bắt buộc có vùng nuôi đạt chuẩn chất lượng...

Diễn biến khách hàng của Công ty 3 năm qua khá ổn, hầu hết đều có sự tăng trưởng, đặc biệt Maruha tăng trưởng rất tốt cả về sản lượng, doanh số và mặt hàng. Tuy sự tập trung đang ở thị trường Nhật, nhưng lại là lợi thế của Công ty trong năm 2022 – khi thị trường Mỹ giảm sút mạnh và EU nhiều khó khăn vì chiến tranh, lạm phát nên tiêu dùng giảm, xuất khẩu 6 tháng đầu năm tăng rất mạnh do tình trạng xuất trả đơn hàng tồn đọng của năm trước, nhưng sau đó giảm sút mạnh, mặt khác, Công ty vẫn có hạn chế lớn về vùng nuôi nên khả năng đáp ứng đủ điều kiện vào EU trở nên khó khăn hơn. Úc là thị trường có sự tăng trưởng lớn trong năm 2022 (>40%) so với năm trước nhưng Công ty chưa mạnh dạn thâm nhập vì rủi ro phát hiện và trả hàng với virus đốm trắng khá cao, trong khi năng lực tài chính của Công ty không mạnh sẽ trở nên mạo hiểm.

Về nguyên liệu:

Trong cơ cấu chi phí của Công ty, nguyên liệu chiếm đến hơn 80% giá thành, trong khi đó, diễn biến nguyên liệu năm 2022 có rất nhiều thay đổi, không giống các năm:

Tôm nguyên liệu tăng 5,08% so với năm trước; Cá nguyên liệu chỉ bằng 45,46% so với năm trước (giảm 246,84 tấn) và cá gia công tăng 58,28% (tăng 1.485,60 tấn) so với năm trước khiến nhu cầu sử dụng kho lạnh tăng rất cao, nhất là vào mùa Tôm, cá saba.

Thực trạng nguyên liệu trên đây do năm 2022 tôm nuôi của Việt Nam bị dịch bệnh nhiều, giá nguyên liệu cao (hấp dẫn người nuôi) nhưng cũng không có nhiều tôm để mua vào, tình trạng cung thấp hơn cầu liên tục xảy ra, giá cao là tất yếu, sự cạnh tranh của Công ty càng thêm khó khăn.

Tình hình thiếu đơn hàng, tồn kho cao xảy ra trên diện rộng, không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nhiều nước, khiến giá nguyên liệu một số nước ở tháng 11, 12/2022 giảm mạnh, nhưng tình hình tài chính của các doanh nghiệp lúc đó đều đã ở tình trạng căng thẳng nên cơ hội không được phát huy tốt nhất. Tình hình giá tăng nhanh chóng trở lại từ khi có thông tin Trung Quốc “mở cửa trở lại” sau Covid, cho đến nay.

Bức tranh nguyên liệu thế giới và Việt Nam cho thấy Công ty cũng đã nỗ lực trong việc chuẩn bị nguyên liệu cho hoạt động sản xuất luôn ở thể chủ động nhất có thể, nguyên liệu cũng đã được linh động mua từ nhiều nguồn.

Về sản xuất và lao động:

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	% năm 2022/2021
Tổng thành phẩm SX (tấn)	4,769.26	5,293.89	111.00
Tổng lao động trực tiếp bq	623	686	110.11
Tổng lao động gián tiếp, Bán gián tiếp bq	192	201	104.69
Thành phẩm bq/ lao động (T/ CNTT)	7.65	7.72	100.88
Thành phẩm bq/ công lao động (kg/CNTT)	22.94	21.48	93.64
Tỷ lệ lao động gián tiếp, BGT/ LĐT trực tiếp	30.82	29.30	95.07
Thu nhập bq LĐT (đ/ng/th) - Công ty	8,865,618	8,397,724	94.72
Tỷ lệ tăng TNBQ của LĐT so với năm trước	103.55	94.72	
Thu nhập bq LĐT, BGT (đ/ng/th) - Công ty	11,965,404	11,922,352	99.64
Lao động tuyển dụng trong năm	355	480	135.21
Lao động nghỉ việc trong năm	344	444	129.07

Số liệu trên cho thấy thực trạng quản lý sản xuất, quản lý lao động của Công ty khá tốt:

- Năm 2022, thành phẩm sản xuất tăng hơn 11%, trong đó hàng GTGT tăng 30,76% so với năm trước, trong khi đó, lao động trực tiếp tăng 10% và tổng công lao động tăng 18,54% là phù hợp trong diễn biến lao động mới tăng và hàng GTGT tăng lên.

- Thu nhập bình quân của lao động trực tiếp tuy có giảm so với năm trước nhưng phù hợp với tình hình lao động mới tăng lên và sự dịch chuyển lao động trong năm khá lớn (tuyển dụng 480 nhưng nghỉ việc đến 444 lao động, tình trạng phải tuyển dụng mới bổ sung lao động là thường xuyên).

- Thu nhập lao động gián tiếp, bán gián tiếp tương đương năm trước, dù số lượng đối tượng lao động này có tăng nhưng phù hợp với lao động trực tiếp tăng thêm và sản lượng hàng GTGT tăng lên.

2.2- Về hoạt động kinh doanh kho vận:

Năm 2022, đơn vị kinh doanh dịch vụ Kho vận có doanh số 9,6 tỷ đồng, giảm nhẹ so với kế hoạch; lợi nhuận lỗ 2,83 tỷ đồng:

CHỈ TIÊU	KH 2022	Năm 2022	Năm 2021	% TH/KH 2022	% TH 2022/2021
Tổng doanh thu (tỷ đ)	10.00	9.60	10.68	95.97	89.84
Hiệu quả (tỷ đ)	2.00	(2.83)	2.58	(141.54)	(109.68)

Hoạt động kinh doanh Kho vận năm 2022 có thể nói luôn trong tình trạng căng thẳng, do:

- Nhu cầu sử dụng kho tăng cao;
 - Kho 31 Ngũ Hành Sơn phải gánh thêm chi phí tăng ngoài kế hoạch, gồm khoản truy thu tiền thuê đất 2020-2021 là 3,599 tỷ đồng và tăng giá thuê đất 2022 từ 0,775 tỷ đồng lên gần 2,2 tỷ đồng.

- Giảm doanh thu do đất 31 Ngũ Hành Sơn có quyết định thu hồi, và nhu cầu lưu trữ hàng gia công, dự trữ của Công ty tăng cao.

Từ tháng 11/2022, Công ty phải thuê thêm kho lạnh (trong khu vực gần Công ty) để đáp ứng nhu cầu lưu trữ tăng, việc giao hàng (xuất khẩu) bị chậm lại do tình trạng tồn kho cao tại các nước nhập khẩu, theo đó chi phí thuê kho lạnh đã tăng lên nhiều.

2.3- Về hoạt động của đơn vị Công ty Phát triển nguồn lợi Thủy sản:

Kết quả thực hiện:

CHỈ TIÊU	KH 2022	Năm 2022	Năm 2021	% TH/ KH 2022	% TH 2022/2021
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	1,720.00	1,290.10	1,781.00	75.01	72.44
Tổng doanh thu bán hàng (tỷ đ)	20.00	16.24	19.40	81.18	83.70
Hiệu quả (tỷ đ)	0.80	(0.043)	0.792	(5.42)	(5.48)

Hoạt động SX-KD thức ăn nuôi thủy sản năm 2022 chịu sự ảnh hưởng trực tiếp của ngành nuôi trồng thủy sản của Việt Nam, đặc biệt ở khu vực miền Trung, tỷ trọng tiêu thụ thức ăn tôm quá thấp, thức ăn cá tuy tiêu thụ cao hơn nhưng chi phí đầu vào cao (thị phần tiêu thụ thức ăn nuôi thủy sản ở Việt Nam gần như toàn bộ do các công ty FDI nắm giữ, quyết định nên cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt trong lĩnh vực này rất khó khăn) nên hiệu quả kém. Nếu Công ty không phân bổ chi phí quản lý chung năm 2022 cho đơn vị thì đơn vị có lãi gần 300 triệu đồng.

Dù sao, đây cũng là sự cố gắng của một đơn vị nhỏ, chỉ 25 CBCNV và máy móc thiết bị đã quá cũ, lạc hậu, nhiều năm chưa được tái đầu tư.

2.4- Về việc đóng Chi nhánh Công ty tại Tp. HCM:

Chi nhánh Công ty tại Tp Hồ Chí Minh đã dừng hoạt động theo nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐQT ngày 22/11/2021 của Hội đồng quản trị. Công ty đã và đang tiến hành các thủ tục cần thiết với các cơ quan hữu quan để đóng mã số thuế, tuy nhiên dù đã đăng ký quyết toán thuế ngay khi có quyết định dừng hoạt động của Chi nhánh, nhưng đến nay vẫn chưa được xếp lịch.

3- Công tác điều hành khác tại Công ty:

3.1- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Năm 2022, Hội đồng quản trị có 12 cuộc họp (trong đó 4 cuộc họp trực tiếp, 8 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), ban hành 19 nghị quyết và 4 quyết định, liên quan đến các chỉ đạo điều hành, vay vốn các ngân hàng, các dự án đầu tư của Công ty, Công ty đã bám sát, triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

3.2- Công tác thực hiện dự án đầu tư năm 2022:

- Dự án đầu tư hoàn thành trong năm 2022:

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	MỨC ĐẦU TƯ ĐƯỢC DUYỆT (Tr đồng)	GIÁ TRỊ THỰC HIỆN (Tr đồng)	NGHIỆM THU HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
1	Dự án đầu tư máy phân cỡ gam công nghệ cao cho tôm (NQ HĐQT số 06/2022/NQ-HĐQT ngày 17/05/2022)	7,150.00	6,935.50	Tháng 11/2022	Đã có báo cáo kiểm toán hoàn thành
2	Dự án đầu tư mở rộng thêm mặt bằng nhà máy chế biến thủy đặc sản DL10 (NQ HĐQT số 07A/2022/NQ-HĐQT ngày 03/06/2022 và NQ HĐQT số 10A/2022/NQ-HĐQT ngày 14/07/2022)	3,063.00	2,903.45	Tháng 12/2022	
CỘNG		10,213.00	9,838.95		

- Mua sắm và sửa chữa lớn trong năm 2022:

STT	Danh mục	Số tiền (đồng)
1	Mua sắm tài sản cố định	12,845,682,703
2	Mua sắm công cụ dụng cụ	849,507,299
3	Sửa chữa lớn MMTB, xây dựng cơ bản	2,892,975,512
	Tổng cộng	16,588,165,514

3.3- Về tình hình đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty:

Đến 31/12/2022, số liệu đầu tư tài chính dài hạn của Công ty gồm:

- Tại NCS: Công ty nắm giữ 1.836.557 cổ phần.
- Tại LHG: Công ty nắm giữ 137.910 cổ phần.

Tại NCS có các diễn biến sau:

- Theo nghị quyết 01A/2018/NQ-HĐQT ngày 09/01/2018 của Hội đồng quản trị Seadnang, Ông Lê Mạnh Thường – TV HĐQT Công ty, là người đại diện 2.100.000 cổ phần (23,33%) của SPD tại NCS (đang là TV HĐQT của NCS), Bà Phạm Khánh Tâm – TV Ban kiểm soát Công ty là người đại diện 900.000 cổ phần (10%) của SPD tại NCS, nhưng đã có đơn từ nhiệm vào ngày 04/01/2019, Công ty chưa cử lại đại diện;

- Sau khi Công ty giảm vốn tại NCS theo nghị quyết số 16A/2020/NQ-HĐQT ngày 18/12/2020 về việc chỉ đạo điều hành của HĐQT liên quan đến việc không tiếp tục góp vốn vào NCS bằng tài sản trên đất tại địa chỉ 31 Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng, số cổ phần nắm giữ tại NCS còn 1.836.557 cổ phần thì Hội đồng quản trị Công ty chưa phân bổ lại số cổ phần đại diện.

3.4- Xử lý công nợ khó đòi:

Công nợ của DNTN DV XNK Hợp Thành Công và Công ty TNHH TM Tân Vinh Thái đã chuyển về Công ty từ cuối năm 2021, đến nay (31/12/2022) Công ty đã thực hiện dự phòng hết 100%:

STT	ĐƠN VỊ	Dư nợ gốc (đ)	Dự phòng tại 31/12/2022
1	DNTN TM DV XNK Hợp Thành Công	2.022.218.557	2.022.218.557
2	CTY TNHH TM Tân Vinh Thái	3.740.318.824	3.740.318.824
	CỘNG	5.762.537.381	5.762.537.381

Trong thời gian qua, Công ty đã cố gắng hết sức làm việc với các công nợ trên, họ đều đang tiến hành bán tài sản để trả nợ và việc thu nợ đang có hy vọng tiến triển theo hướng này vì hoạt động kinh doanh của các đơn vị này đã gần như không còn.

3.5 - Công tác điều hành khác:

- **Xây dựng quan hệ lao động và văn hoá Công ty:**

+ Công ăn việc làm được đảm bảo, chưa có ngày nào thiếu việc dù tình hình chung của các doanh nghiệp bị thiếu đơn hàng rất nhiều, công nhân phải nghỉ Tết sớm và tình trạng thất nghiệp gia tăng về cuối năm.

+ Công ty luôn thực hiện đầy đủ các thoả ước lao động tập thể, trả lương đúng hạn và đời sống tinh thần của CBCNV cũng được chú trọng nâng từng bước qua các sinh hoạt thể dục thể thao (tổ chức giải bóng đá), nghỉ dưỡng (30/4, 1/5), tham quan nước ngoài (dành cho đội ngũ quản lý dịp cuối năm dương lịch). Bữa ăn ca được thay đổi đa dạng và tăng cường phù hợp với sản xuất, chế biến của Công ty.

+ Các hoàn cảnh khó khăn luôn được Công ty, Công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi và chia sẻ kịp thời.

+ Công ty được UBND thành phố Đà Nẵng tặng bằng khen Doanh nghiệp chăm lo tốt đời sống người lao động - năm 2022.

+ Quan hệ nội bộ Công ty luôn được chú trọng xây dựng trên nền tảng tập trung vào công việc chung, con người cởi mở hơn và ý thức xây dựng tốt hơn, chia sẻ, học hỏi lẫn nhau và cùng nhau phát triển. nề nếp sinh hoạt trong Công ty được duy trì tốt ở các cuộc họp tuần, tháng, xử lý theo nhóm, nên thông tin đầy đủ và giải quyết các vấn đề kịp thời, kế hoạch sản xuất luôn được bám sát thực hiện.

- Công tác thị trường, xúc tiến thương mại:

+ Công tác thị trường được chú trọng, đã tổ chức được một đợt tham gia hội chợ thủy sản quốc tế tại Singapore (Công ty có gian hàng riêng).

+ Công ty được khách hàng truyền thông đánh giá tốt nên đã tăng sản lượng, mặt hàng, đặt biệt hàng GTGT được tăng lên so với năm trước, có những bước đi phù hợp với thị trường, sự thay đổi của Công ty và đào tạo tay nghề cho người lao động. Quan hệ khách hàng của Công ty có thể nói là khá tốt.

+ Mặc dù đang tập trung ở thị trường Nhật, nhưng đang phù hợp với tình hình chung và năng lực của Công ty. Tuy nhiên, Công ty vẫn đang cố gắng mở rộng thêm thị trường EU.

- Công tác tài chính:

+ Quan hệ với các ngân hàng với Công ty khá tốt. Với tinh thần chủ động và vượt khó, cùng với việc cố gắng quay vòng vốn nhanh, Ban điều hành Công ty đã linh động sử dụng các hình thức vay vốn để đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn tăng lên của Công ty trong thời gian qua, đảm bảo tiến độ trả nợ, thanh toán UPAS L/C mà không xảy ra sự cố nào.

+ Công ty đã xây dựng được mối quan hệ và thực hiện vay vốn đầu tư lãi suất ưu đãi thấp (6,5%/ năm trong 5 năm đầu tư) với Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố Đà Nẵng, sử dụng cho dự án đầu tư máy phân cỡ công nghệ cao của Công ty, hỗ trợ rất tốt cho việc tăng năng suất chế biến hàng GTGT của Công ty, giảm được nhiều lao động.

+ Dự trữ nguyên liệu được thực hiện đảm bảo cho sản xuất liên tục cho các mặt hàng Công ty có chế biến để xuất khẩu, trong khi tình hình nguyên liệu có rất nhiều khó khăn, dịch bệnh nhiều và sản lượng giảm.

- Thực hiện quyết định thu hồi đất 31 Ngũ Hành Sơn:

Có thể thấy, những năm qua Công ty đã rất cố gắng trong việc xin được tiếp tục thuê khu đất nói trên để duy trì SXKD, các cơ quan hữu quan cũng đã nhiều lần xem xét, nhưng kết quả cuối cùng vẫn không được gia hạn thuê, khu đất 31 Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng bị thu hồi trên cơ sở:

- Thông báo số 10/TB-UBND ngày 11/02/2020 về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện quy hoạch của UBND thành phố Đà Nẵng ;

- Quyết định số 2515/QĐ-UBND của UBND Thành phố Đà Nẵng ngày 26/09/2022 về việc thu hồi đất đối với khu đất của Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung tại số 31 đường Ngũ Hành Sơn, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn;

- Thông báo số 107/TB-BGPMB ngày 06/10/2022 của Ban Giải phóng mặt bằng về việc đo đạc, kiểm đếm để thực hiện thu hồi đất của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn theo quy hoạch của UBND Thành phố.

Từ ngày 11- 18/10/2022, Ban Giải phóng mặt bằng thuộc UBND Quận Ngũ Hành Sơn đã thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm và đã ban hành 05 biên bản kiểm đếm bồi thường thiệt hại do nhà nước thu hồi đất.

Công ty đã cố gắng rất nhiều trong việc kiến nghị xin miễn/ giảm tiền thuê đất bị truy thu cho các năm 2020, 2021, 2022 (hơn 5 tỷ đồng) do hết thời hạn hợp đồng thuê đất từ 31/12/2019, tuy nhiên không được chấp thuận (do thực hiện đúng luật định).

Công ty cũng đã cố gắng đề nghị các cấp chính quyền (Sở Tài nguyên Môi Trường, UBND Thành phố Đà Nẵng) để Công ty được hỗ trợ tiền di dời khỏi khu đất 31 Ngũ Hành Sơn nhưng vẫn không được (do đã hết thời hạn thuê đất từ 31/12/2019), Công ty sẽ tiếp tục kiến nghị đến UBND Thành phố Đà Nẵng.

Công ty đã thực hiện công tác kiểm kê, xác lập danh mục chuyên một số máy móc thiết bị và vật tư về Công ty (tại 01 Bùi Quốc Hưng, P.Thọ Quang) để tận dụng và danh mục thanh lý.

- Về thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao năm 2022:

Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	% TH/ KH	% TH 2022/ 2021
1- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	905.00	913.42	100.93	104.73
2- Xuất khẩu	Triệu USD	37.89	37.14	98.01	105.58
3- Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	10.50	10.35	98.54	102.24
4- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12.00	7.51	62.58	224.02

Chi tiết:

Chỉ tiêu	NĂM 2022	NĂM 2021	Tăng giảm 2022/ 2021	
			Theo giá trị (đồng)	Theo tỷ lệ (%)
1 - DT bán hàng & CCDV	904,253,440,946	859,356,487,914	44,896,953,032	105.22
2 - Các khoản giảm trừ	2,928,943,781	714,737,957	2,214,205,824	409.79
3 - Dthu thuần bán hàng & CCDV	901,324,497,165	858,641,749,957	42,682,747,208	104.97
4- Giá vốn hàng bán	818,311,173,733	793,668,569,672	24,642,604,061	103.10
5. Lợi nhuận gộp bán hàng	83,013,323,432	64,973,180,285	18,040,143,147	127.77
6. Doanh thu hoạt động tài chính	10,718,417,010	4,451,457,690	6,266,959,320	240.78
7. Chi phí tài chính	18,459,980,148	13,149,951,423	5,310,028,725	140.38
- Trong đó: Chi phí lãi vay	15,460,532,635	12,869,160,968	2,591,371,667	120.14
8. Chi phí bán hàng	25,699,820,337	16,231,041,329	9,468,779,008	158.34
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	43,074,509,203	36,931,554,965	6,142,954,238	116.63
10. Lợi nhuận thuần HĐKD	6,497,430,754	3,112,090,258	3,385,340,496	208.78
11. Thu nhập khác	1,375,990,265	1,046,074,507	329,915,758	131.54
12. Chi phí khác	363,596,206	851,048,868	(487,452,662)	42.72
13. Lợi nhuận khác	1,012,394,059	195,025,639	817,368,420	519.11
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	7,509,824,813	3,307,115,897	4,202,708,916	227.08

Số liệu cho thấy các chỉ số về doanh thu, giá vốn, chi phí bán hàng tăng tương ứng, chi phí tài chính tăng do lãi suất vay trong kỳ tăng, chi phí UPAS cũng tăng nhiều so với năm trước, nhưng Công ty phải tận dụng các nguồn vốn để đảm bảo hoạt động, dự trữ hàng hoá nguyên vật liệu; chi phí bán hàng tăng nhiều chủ yếu do cước tàu (có giảm nhưng chỉ là so với thời điểm cao nhất (tháng 07/2022) mà không về mức bình thường của năm 2021), chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do năm trước là năm dịch bệnh bùng phát, các hoạt động của Công ty gần như ở mức thấp nhất.

Hệ số nợ của Công ty thời điểm 31/12/2022 cao và cho thấy sự phụ thuộc vào vốn vay của Công ty rất lớn (hệ số này có giảm nhẹ so với thời điểm 31/12/2021).

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc Công ty năm 2022:

- Ban Tổng Giám đốc Công ty có 02 thành viên (01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc). Các thành viên Ban Tổng Giám đốc là những người được đào tạo, có trình độ học vấn từ bậc đại học trở lên, có đạo đức tốt, gắn bó với Công ty nhiều năm, trải qua nhiều vị trí quản lý trong Công ty nên có kinh nghiệm về ngành nghề.

- Với tinh thần chủ động, luôn bám sát kế hoạch sản xuất và tình hình thị trường, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, chưa có ngày nào thiếu việc dù tình hình chung của các doanh nghiệp bị thiếu đơn hàng rất nhiều, công nhân phải nghỉ Tết sớm và tình trạng thất nghiệp gia tăng về cuối năm.

- Quan hệ khách hàng của Công ty luôn được Ban điều hành chú trọng, xây dựng trên nền tảng uy tín đối với cả nhà cung cấp và khách hàng đầu ra. Vì vậy, Công ty được khách hàng truyền thống đánh giá tốt nên đã tăng sản lượng, mặt hàng, đặt biệt hàng GTGT được tăng lên so với năm trước, có những bước đi phù hợp với thị trường, sự thay đổi của Công ty và đào tạo tay nghề cho người lao động.

- Quan hệ nội bộ Công ty luôn được chú trọng xây dựng trên nền tảng tập trung vào công việc chung, ý thức xây dựng văn hoá Công ty tốt hơn, chia sẻ, học hỏi lẫn nhau và cùng nhau phát triển. Nề nếp sinh hoạt trong Công ty được duy trì tốt, tính kỷ luật luôn được củng cố.

- Với một doanh nghiệp sử dụng nhiều vốn vay như Công ty thì việc tạo một mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng là một lợi thế. Với tinh thần chủ động và vượt khó, cùng với việc cố gắng quay vòng vốn nhanh, Ban điều hành Công ty đã linh động sử dụng các hình thức vay vốn để đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn tăng lên của Công ty trong thời gian qua, đảm bảo tiến độ trả nợ, thanh toán UPAS L/C mà không xảy ra sự cố nào. Trong năm nay, Ban Điều hành Công ty đã xây dựng được mối quan hệ và thực hiện vay vốn đầu tư lãi suất ưu đãi thấp (6,5%/ năm trong 5 năm đầu tư) với Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố Đà Nẵng, sử dụng cho dự án đầu tư máy phân cỡ công nghệ cao của Công ty.

- Vượt qua năm 2021 khó khăn bởi dịch bệnh, bước vào năm 2022 với nhiều gian nan nhưng Ban điều hành đã nỗ lực, đoàn kết, có những chỉ đạo điều hành kịp thời, bám sát kế hoạch, tối ưu sản xuất, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị, mặc dù kết quả cuối cùng chưa thể hiện được như mong đợi. Hội đồng quản trị ghi nhận nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty.

3. Các hoạt động chính của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

3.1- Nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông. Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch HĐQT	26/12/2018	
2	Ông. Trần Mạnh Hữu	Phó Chủ tịch HĐQT	26/12/2018	19/04/2022
3	Ông. Lê Mạnh Thường	Thành viên	28/09/2017	19/04/2022
4	Bà. Trần Như Thiên My	Thành viên	20/05/2017	19/04/2022

5	Ông. Đỗ Văn Sinh	Thành viên	03/02/2018	19/04/2022
6	Ông. Trần Hữu Hoàng	Thành viên	19/04/2022	
7	Bà. Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên	19/04/2022	
8	Ông. Phạm Trường Giang	Thành viên	19/04/2022	
9	Bà. Đỗ Thị Bích Vân	Thành viên	19/04/2022	

3.2- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

Năm 2022, Hội đồng quản trị có 12 cuộc họp (trong đó 4 cuộc họp trực tiếp, 8 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), ban hành 19 nghị quyết và 4 quyết định, liên quan đến các chỉ đạo điều hành, vay vốn các ngân hàng, các dự án đầu tư của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông. Lê Vĩnh Hòa	12/12	100%	
2	Ông. Trần Mạnh Hữu	3/3	100%	
3	Ông. Lê Mạnh Thường	2/3	67%	Vì lý do cá nhân
4	Bà. Trần Như Thiên Mỹ	3/3	100%	
5	Ông. Đỗ Văn Sinh	3/3	100%	
6	Ông. Trần Hữu Hoàng	9/9	100%	
7	Bà. Nguyễn Thị Hoàng Lan	9/9	100%	
8	Ông. Phạm Trường Giang	9/9	100%	
9	Bà. Đỗ Thị Bích Vân	9/9	100%	

Các nghị quyết và quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã được triển khai thực hiện và hoàn thành đúng nội dung, tiến độ đề ra.

Nghị quyết các phiên họp như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT	21/01/2022	Công nhận danh hiệu “Lao động giỏi năm 2021” cho thành viên Ban điều hành
2	02/2022/NQ-HĐQT	28/02/2022	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
3	03A/2022/NQ-HĐQT	25/03/2022	Thống nhất thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
4	03B/2022/NQ-HĐQT	25/03/2022	Thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
5	04/2022/NQ-HĐQT	19/04/2022	Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị của Công ty, Thư ký Hội đồng quản trị
6	05A/2022/NQ-HĐQT	05/05/2022	Vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022-2023 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại các tổ chức tín dụng năm 2022

7	05B/2022/NQ-HĐQT	05/05/2022	Vay vốn để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022-2023 của Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng
8	05C/2022/NQ-HĐQT	05/05/2022	Vay vốn để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022-2023 của Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ngũ Hành Sơn
9	05D/2022/NQ-HĐQT	05/05/2022	Vay vốn để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022-2023 của Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam – Chi nhánh thành phố Đà Nẵng
10	05E/2022/NQ-HĐQT	05/05/2022	Vay vốn để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022-2023 của Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) – Chi nhánh Đà Nẵng
11	06/2022/NQ-HĐQT	17/05/2022	Phê duyệt đầu tư máy phân cỡ gam công nghệ cao cho Tôm tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
12	07A/2022/NQ-HĐQT	03/06/2022	Phê duyệt đầu tư “Mở rộng thêm mặt bằng Nhà máy CB Thủy Đặc Sản (DL 10)”
13	07B/2022/NQ-HĐQT	03/06/2022	Phê duyệt Phụ lục Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc
14	08/2022/NQ-HĐQT	06/06/2022	Phê duyệt điều chỉnh nội dung tại Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 17/05/2022 về “Phê duyệt đầu tư máy phân cỡ gam công nghệ cao cho Tôm tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung”
15	09/2022/NQ-HĐQT	14/06/2022	Lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung”
16	10A/2022/NQ-HĐQT	14/07/2022	Thực hiện NQ số 07A/2022/NQ-HĐQT ngày 03/06/2022 của HĐQT, liên quan đến Báo cáo đầu tư “Mở rộng thêm mặt bằng Nhà máy chế biến Thủy Đặc Sản (DL 10)”
17	10B/2022/NQ-HĐQT	14/07/2022	Xin bổ sung tài sản thế chấp tại Quỹ đầu tư phát triển Tp. Đà Nẵng để thực hiện dự án đầu tư máy phân cỡ gam công nghệ cao cho tôm tại Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung
18	11/2022/NQ-HĐQT	25/07/2022	Chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị
19	12/2022/NQ-HĐQT	17/10/2022	Chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị
20	01/2022/QĐ-HĐQT	19/04/2022	Phân bổ thù lao năm 2022 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
21	02/2022/QĐ-HĐQT	19/04/2022	Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Miền Trung trong nhiệm kỳ 2022 - 2027
22	03/2022/QĐ-HĐQT	19/04/2022	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
23	04/2022/QĐ-HĐQT	19/04/2022	Bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị

3.3- Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị trong năm tài chính 2022:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Thù lao thực nhận (80% mức được duyệt) (ĐVT: đồng)
I	Hội đồng quản trị		384,000,000
1	Ông. Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/02/2020	96,000,000
2	Ông. Trần Mạnh Hữu	Phó CT HĐQT miễn nhiệm từ ngày 19/04/2022	18,000,000
3	Ông. Lê Mạnh Thường	TV HĐQT miễn nhiệm từ ngày 19/04/2022	18,000,000

4	Bà. Trần Như Thiên My	TV HĐQT miễn nhiệm từ ngày 19/04/2022, Tổng Giám đốc	18,000,000
5	Ông. Đỗ Văn Sinh	TV HĐQT miễn nhiệm từ ngày 19/04/2022	18,000,000
6	Ông. Trần Hữu Hoàng	TV HĐQT từ ngày 19/04/2022	54,000,000
7	Bà. Nguyễn Thị Hoàng Lan	TV HĐQT từ ngày 19/04/2022	54,000,000
8	Ông. Phạm Trường Giang	TV HĐQT từ ngày 19/04/2022	54,000,000
9	Bà. Đỗ Thị Bích Vân	TV HĐQT từ ngày 19/04/2022	54,000,000
II	Ban Kiểm soát		96,000,000
1	Ông. Trần Phước Thái	Trưởng BKS miễn nhiệm từ ngày 19/04/2022	9,600,000
2	Ông. Trần Hữu Hoàng	TV BKS miễn nhiệm từ ngày 19/04/2022	7,200,000
3	Bà. Phan Minh Khuê	TV BKS miễn nhiệm từ ngày 19/04/2022	7,200,000
4	Bà. Phạm Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS từ ngày 19/04/2022	28,800,000
5	Ông. Lưu Mạnh Cường	TV BKS từ ngày 19/04/2022	21,600,000
6	Ông. Vũ Văn Đông	TV BKS từ ngày 19/04/2022	21,600,000
	TỔNG		480,000,000

(Ghi chú: Tổng thù lao HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 phê duyệt là 600.000.000 đồng, thực tế chi 20 bằng 80% mức được duyệt).

3.4 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có.

3.5 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có.

3.6 Việc thực hiện quy định về quản trị Công ty:

Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị Công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ tốt về quản trị công ty để áp dụng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

4.1- Đánh giá môi trường kinh doanh thủy sản 2023:

4.1.1 - Các cơ hội:

- Lĩnh vực dịch vụ, nhà hàng, khách sạn, du lịch... đã và đang tiếp tục mở cửa ở nhiều thị trường sau đại dịch Covid-19. Vì vậy, nhu cầu thực phẩm sẽ tăng, thúc đẩy tiêu thụ thủy sản nói chung, tôm nói riêng ở các hệ thống, chuỗi dịch vụ...

- Sau sụt giảm mạnh nhu cầu từ các thị trường lớn của thủy sản trong Quý 3, Quý 4/2022, sẽ có quy trình mua lại khi tồn kho giảm.

- Nếu Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (FED) không tiếp tục tăng lãi suất, lạm phát sẽ giảm và nhu cầu tiêu dùng sẽ tăng lên.

- Ở Nhật Bản, chính sách tiền tệ, lãi suất có thể thay đổi sau thời gian 2022 đồng JPY đã bị mất giá 15% (Theo phân tích của Bloomberg).

4.1.2 - Thách thức:

Có thể nói, chưa năm nào các thách thức trong kinh doanh và nền kinh tế toàn cầu lại nhiều và lớn như năm nay, đáng kể là:

- Các thị trường nhập khẩu thủy sản lớn đều giảm nhu cầu mạnh từ Quý 3, Quý 4/2022 (Mỹ có mức tăng trưởng âm 13% sau 9 tháng 2022) sau khi tăng mạnh ở 6 tháng đầu năm (do thực hiện các đơn hàng cũ của năm 2021 kẹt lại vì đại dịch Covid-19), thực tế này làm tồn kho ở các thị trường tăng mạnh, dẫn đến hiện nay các đơn hàng thiếu trầm trọng.

- FED đã tăng lãi suất từ trên 0% ở đầu năm 2022 lên mức dự báo 5% vào cuối năm nay, và có thể sẽ tăng lên 6% vào đầu năm 2023, khiến thị trường lao động rơi vào tình trạng khủng hoảng và ảnh hưởng lên nền kinh tế toàn cầu. Khó khăn sẽ nhân rộng trên toàn thế giới, vì hầu hết quốc gia đều có chung vấn đề lạm phát và các ngân hàng trung ương cũng đang đi theo con đường tương tự FED để khắc phục.

- Rủi ro toàn cầu khác là sự phân cực của thế giới, vốn đã gây ra những cái giá đắt đỏ cho châu Âu. Việc ủng hộ Ukraine đã khiến lục địa này rơi vào tình trạng thiếu khí đốt và giá điện tăng vọt. Bloomberg Economics dự báo, chi phí năng lượng cao và việc Ngân hàng Trung ương châu Âu tăng lãi suất sẽ đẩy khối này vào suy thoái vào năm 2023. Với một chút may mắn (thời tiết tốt) và kỹ năng tốt (các chính sách đưa khí đốt khan hiếm đến đúng nơi), Châu Âu có thể tránh được suy thoái. Nếu không có cả hai, kinh tế châu Âu sẽ co lại tương đương với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

- Kinh tế Trung Quốc được dự báo có thể tăng trưởng 5,7% cho năm 2023. Nếu mở cửa lại nền kinh tế sau dịch, sẽ có động lực tăng trưởng. Tuy nhiên, liệu nước này sẽ có thay đổi chính sách chống dịch hay không vẫn chưa rõ. Nếu tăng trưởng của Trung Quốc vẫn chậm lại thì sẽ gây ảnh hưởng khắp thế giới.

- Có thể có những rủi ro khác, như một biến thể mới nguy hiểm hơn của Covid-19 sẽ là một đòn giáng mạnh. Tác động của các hiện tượng thời tiết cực đoan dự kiến trở nên thường xuyên hơn khi nhiệt độ toàn cầu tăng lên, ảnh hưởng lớn đến ngành nuôi trồng thủy sản.

- Các chi phí đầu vào của SXKD sẽ tăng cao theo diễn biến khủng hoảng năng lượng, chiến tranh, lạm phát, lãi suất tăng, và các hình thái thời tiết cực đoan.

- Thẻ vàng IUU vẫn chưa được EU gỡ bỏ cho thủy sản Việt Nam.

- Không chỉ thiếu đơn hàng, các doanh nghiệp hiện giờ cũng đang phải đối mặt với khó khăn chưa từng có trong hoạt động sản xuất kinh doanh do thiếu vốn, hoạt động thực sự chông chênh.

- Tôm Việt Nam cạnh tranh trực tiếp với Tôm Ấn Độ, Ecuador, Indonesia, Thái Lan ở các thị trường, hiện nay không chỉ ở các mặt hàng có độ chế biến giảm đơn, mà đã bắt đầu với những mặt hàng chế biến sâu. Quý 3 và Quý 4/2022, khi thị trường Mỹ không nhận hàng, không mua hàng, các đơn hàng bị thiếu hụt nghiêm trọng, sự cạnh tranh bộc lộ rõ nhất khi các doanh nghiệp từ các nước này đổ dồn vào Nhật với mức giá chào thấp chưa từng có.

- Nhiều quốc gia khác trong khu vực cũng đã xúc tiến đàm phán hiệp định thương mại tự do với EU để khai thác thị trường tiềm năng này, áp lực cạnh tranh sẽ gia tăng dần.

4.1.3 - Các điểm mạnh của SPD:

- Vị trí địa lý tại Miền Trung tạo cho SPD những đặc điểm riêng có đối với nguyên liệu Tôm đang là thị hiếu của khách hàng Nhật;

- Có sự tập trung đầu tư cho sản xuất trong những năm qua, máy móc thiết bị được bổ sung theo hướng giảm bớt sự lệ thuộc vào sức người và ý thức người lao động, tăng năng lực chế biến, năng lực cấp đông;

- Kiểm soát kháng sinh tốt, ổn định;

- Môi trường nhà máy khang trang hơn rất nhiều;

- Khách hàng đánh giá tốt về việc cải tiến điều kiện sản xuất và quản lý của Công ty, mở ra nhiều cơ hội mặt hàng mới và sản lượng đặt hàng tăng lên. 9 tháng đầu năm 2022, Seadanang đứng thứ 5 trong top 10 doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu thủy sản vào Nhật.

- Tỷ trọng hàng GTGT đã được tăng lên qua các năm, phù hợp với nhu cầu của khách hàng và tình trạng cạnh tranh.

- Dự án mở rộng Xưởng cá hoàn thành năm 2022, năm 2023 năng lực sản xuất Xưởng chế biến Cá có thể đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của khách hàng;

- Đội ngũ lãnh đạo tâm huyết, quản lý cấp phòng đa số đều có chuyên môn tốt, nhiệt tình, nhiều CBCNV làm việc lâu năm tại Công ty nên có vốn kinh nghiệm khá với ngành nghề, đã bổ sung đội ngũ trẻ tuổi để đào tạo tiếp nối, kế cận; bộ máy khá ổn định.

- Chính sách Công ty với người lao động khá tốt, phong phú nên được xem như là có điều kiện giữ chân được người lao động, hỗ trợ tuyển dụng lao động;

- Công ty đang triển khai thêm các phần mềm quản lý.

- 100% xuất khẩu nên mục tiêu doanh số 1.000 tỷ đồng đã có tính khả thi hơn trong tình hình tỷ giá tăng (đây là mục tiêu phấn đấu của Công ty trong nhiều năm qua, khi các hoạt động đóng góp doanh số lớn không còn nữa).

4.1.4 - Các điểm yếu/ hạn chế của SPD:

- Nguyên liệu Miền Trung có hạn chế về sản lượng, bị tác động nhiều bởi yếu tố thời tiết.

- Công ty không có vùng nuôi nên không thể chủ động trong việc xây dựng các giá trị của các chứng nhận như ASC, Global GAP, BAP. Trong khi đó, các chứng nhận luôn được nâng cấp yêu cầu qua từng năm và là điều kiện cần của hàng GTGT vào EU...

- Thị trường Nhật chiếm tỷ trọng rất lớn tại SPD, nhưng với quy mô nhà máy của Công ty không lớn, mặt hàng của Công ty vẫn là lựa chọn phù hợp nhất đối với thị trường Nhật, khi EU cần các điều kiện liên quan đến nuôi trồng cao hơn, khi Mỹ đòi hỏi quy mô sản lượng lớn hơn rất nhiều...

- Vốn Công ty chủ yếu là vốn vay;

- Đất đai Công ty tại Công ty (01 Bùi Quốc Hưng, Đà Nẵng) đang được thuê trả tiền hàng năm nên vừa thiếu tính ổn định, vừa hạn chế về mặt tài sản thế chấp.

4.2 - Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

Với các phân tích SWOT nêu trên, Ban điều hành Công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 mang tính thực tế nhưng cũng mang tính phấn đấu cao, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	Kế hoạch 2023 so với thực hiện năm 2022 (%)
1- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	913.42	950.00	104,00
2- Xuất khẩu	Triệu USD	37.14	38.00	102,31
3- Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	10.35	10.50	101,44
4- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7.51	9.00	119,84

(Ghi chú: Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế không bao gồm các khoản hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi nếu có)

4.3 - Các giải pháp cơ bản thực hiện kế hoạch 2023:

Với môi trường kinh doanh đã trình bày, kế hoạch đặt ra cho 2023 thật sự cao, áp lực hoàn thành lớn, nhưng được xây dựng trên sự đánh giá thận trọng và quyết tâm của Công ty, sẽ tập trung ở các giải pháp sau:

+ Đảm bảo hợp đồng đầu ra cho sản xuất liên tục;

- + Đảm bảo nguồn lực lao động;
- + Tăng thêm một cách thận trọng tỷ trọng thị trường EU;
- + Linh hoạt trong khai thác các nguồn thu mua nguyên liệu để đáp ứng các đơn hàng và nhu cầu dự trữ;
- + Mục tiêu lớn là sản phẩm phù hợp với yêu cầu của khách hàng;
- + Cải tiến liên tục trong sản xuất;
- + Quay nhanh vòng vốn, thu hồi công nợ.

Trên đây là Báo cáo hoạt của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung trong năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Lê Vĩnh Hòa

5- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7.51	3.35	12.00	224.18%	62.58%
-------------------------	---------	------	------	-------	---------	--------

2. Thẩm định tình hình tài chính năm 2022 của Công ty:

2.1. Công tác lập Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty lập theo đúng quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam.

Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập sau khi kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

Đơn vị kiểm toán có ý kiến ngoại trừ như sau:

“... Kiểm toán viên không thu thập được Báo cáo tài chính cũng như các thông tin báo cáo tài chính của khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty CP Đầu tư New City Seadanang, các thủ tục thay thế cũng không thực hiện được. Tổng giá gốc của khoản đầu tư liên kết nêu trên tại ngày 31/12/2022 là 18.365.570.000 VND. Với hạn chế này chúng tôi không thể xem xét việc dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn theo quy định. Do hạn chế phạm vi kiểm toán, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về ảnh hưởng của khoản đầu tư nêu trên đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính.”

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

“... ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2.2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022:

2.2.1. Tài sản ngắn hạn:

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty có tài sản ngắn hạn là 371.573.129.879 đồng, bao gồm các khoản:

- Tiền và các khoản tương đương tiền: 22.974.393.717 đồng;
- Các khoản phải thu ngắn hạn: 83.841.875.487 đồng;
- Hàng tồn kho: 258.853.858.783 đồng;
- Tài sản ngắn hạn khác: 5.903.001.892 đồng, trong đó chủ yếu là Thuế GTGT được khấu trừ là 2.610.415.705 đồng và Chi phí trả trước ngắn hạn là 3.282.696.638 đồng.

2.2.2. Tài sản dài hạn:

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty có tài sản dài hạn là 98.391.495.120 đồng, tăng 2,87% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2022, Công ty đã có đầu tư thêm một số tài

sản, máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty với tổng giá trị 12.845.682.703 đồng. Trong đó, các khoản mua sắm, đầu tư lớn gồm:

- Máy phân cỡ gam công nghệ cao cho tôm: 6.935,50 triệu đồng;
- Đầu tư mở rộng mặt bằng nhà máy chế biến Thủy đặc sản: 2.903,45 triệu đồng;

2.2.3. Nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty có nợ phải trả là 346.845.783.394 đồng, tăng 2,91% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó bao gồm:

- Nợ ngắn hạn: 332.449.868.897 đồng, tăng 2,91% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: cơ cấu nợ vay ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu, lần lượt là 64,95% và 23,78% trên Nợ ngắn hạn. Vay ngắn hạn ghi nhận tại ngày 31/12/2022 tăng đến 51,37% so với thời điểm ghi nhận năm 2021 và Phải trả ngắn hạn khác được ghi nhận tại cùng thời điểm giảm 45,99% so với cùng kỳ năm 2021. Cơ cấu Phải trả ngắn hạn khác trên Nợ ngắn hạn vẫn còn khá cao là do: trong năm 2022, Công ty tiếp tục tận dụng hình thức L/C UPAS như là một kênh để bổ sung thêm cho nguồn vốn lưu động vẫn đang bị thiếu hụt nhiều của Công ty. Trong bối cảnh, các ngân hàng thương mại trong thời gian qua đang bị ngân hàng Nhà nước siết chặt room tín dụng gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận các nguồn tín dụng từ các ngân hàng thương mại.

- Nợ dài hạn: 14.395.913.497 đồng, tăng 2,98% so với cùng kỳ năm trước.

2.2.4. Nguồn vốn chủ sở hữu:

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty có vốn chủ sở hữu là 123.118.841.605 đồng, chủ yếu bao gồm vốn góp của các cổ đông 120.000.000.000 đồng, Quỹ đầu tư phát triển 11.388.233.760 đồng. Khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2022 của Công ty đang được ghi nhận là 8.167.742.155 đồng. Mặc dù, năm 2022 Lợi nhuận của Công ty lời 7,50 tỷ đồng, nhưng vì Công ty vẫn trong gian đoạn để xử lý khoản lỗ lớn 18,75 tỷ đồng từ năm 2020 nên kết thúc năm 2022, Công ty vẫn ghi nhận giá trị âm đối với Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

2.3. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Tỷ suất lợi nhuận		
Tỷ lệ lãi gộp/ DT bán hàng	7.57%	9.21%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu bán hàng	0.39%	0.83%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu (ROE)	1.08%	6.29%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản(ROA)	0.31%	1.63%
Hiệu quả sử dụng hàng tồn kho		
Ngày lưu kho bình quân (ngày)	78.92	115.46
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	4.79	3.80
Khả năng thanh toán		

Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	1.11	1.12
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0.57	0.34
Cơ cấu tài sản		
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	78.87%	79.06%
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	21.13%	20.94%
Cơ cấu vốn		
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	74.46%	73.80%
Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	25.54%	26.20%
Giá trị sổ sách/cổ phần (đồng/cổ phần)	9,382.53	10,011.87

2.4. Nhận xét chung:

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Tổng kết năm 2022, Doanh thu thuần của Công ty là 901,32 tỷ đồng, tăng 4,97% so với năm 2021, đạt 99,59% so với kế hoạch được giao; Lợi nhuận trước thuế là 7,50 tỷ đồng, tăng 127,06% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 62,58% so với kế hoạch lợi nhuận được giao.

Trong năm 2022, nhìn chung, hoạt động SXKD chính, hoạt động chế biến xuất khẩu thủy sản, của Công ty là tương đối tốt; thị trường xuất khẩu chính của Công ty vẫn là thị trường Nhật. Cơ cấu chế biến thủy sản xuất khẩu năm 2022 của Công ty gồm: Tôm chiếm tỷ trọng 70,96% sản lượng sản xuất (trong đó: tôm hàng GTGT chiếm 17,82%), Cá chiếm tỷ trọng 29,04% sản lượng sản xuất (trong đó: cá gia công chiếm 5,20%). Tuy nhiên, các hoạt động còn lại như dịch vụ kho vận và SXKD thức ăn thủy sản đều giảm nhiều so với năm trước và không đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân là do: trong năm 2022, vì Công ty tăng cường việc thu mua và dự trữ nguyên liệu phục vụ cho hoạt động SXKD nên đã làm cho nhu cầu sử dụng kho của Công ty tăng cao, chính vì vậy, nguồn thu từ việc cho thuê kho giảm so với năm trước; đồng thời, Công ty buộc phải ngừng hoạt động cho thuê kho tại Khu đất 31 Ngũ Hành Sơn, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng (Khu đất 31 Ngũ Hành Sơn) theo quyết định thu hồi đất từ phía chính quyền địa phương. Thêm vào đó, tiền thuê đất tại Khu đất 31 Ngũ Hành Sơn năm 2022 đã tăng từ 775 triệu/năm lên gần 2,2 tỷ đồng/năm; ngoài ra, Công ty còn bị truy thu thêm tiền thuê đất tại khu đất nêu trên cho giai đoạn 2020 – 2021 là 3,59 tỷ đồng vì đất hết thời hạn thuê nhưng Công ty vẫn sử dụng, chưa bàn giao, trả đất. Hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi cũng gặp khó khăn do giá nguyên liệu sản xuất tăng cao đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD của mảng này, đồng thời nhu cầu tiêu thụ thức ăn nuôi tôm trong năm vừa qua cũng tương đối thấp vì dịch bệnh xảy ra trên tôm với diện rộng đã khiến hoạt động nuôi tôm trong nước bị gián đoạn.

Đến ngày 31/12/2022, Công ty đã hoàn thành việc trích lập dự phòng 100% đối với 02 khoản nợ khó đòi của mảng kinh doanh vật tư trước đây tại Chi nhánh TP.HCM

với tổng giá trị 5,76 tỷ đồng, của 02 doanh nghiệp là DNTN Thương mại Dịch vụ XNK Hợp Thành Công và Công ty TNHH Thương mại Tân Vinh Thái.

Các khoản phải thu ngắn hạn được ghi nhận tại ngày 31/12/2022 của Công ty là 83,84 tỷ đồng, giảm 19,24% so với cùng kỳ năm 2021 và chiếm 22,56% trên Tài sản ngắn hạn của Công ty.

Đối với việc xử lý nợ khó đòi: Trong năm 2022, Ban điều hành Công ty vẫn luôn theo dõi tình hình thực hiện từ các đơn vị thi hành án, trao đổi với đơn vị tư vấn luật hiện tại của Công ty để có thể có những tác động phù hợp xúc tiến việc thu hồi các công nợ khó đòi từ CTCP Đầu tư và Phát triển Đức Quân, CTCP Đầu tư 3GR, CTCP Sản xuất Phú Lâm và Công ty TNHH Inox Đại Phát; đồng thời, phía Công ty cũng vẫn theo sát và có trao đổi liên lạc với các khách hàng, đối tác có nợ khó đòi, như: Công ty TNHH Thương mại Tân Vinh Thái và Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Hợp Thành Công để cố gắng thu hồi nhiều nhất có thể đối với các công nợ này. Tuy nhiên, với tình hình khó khăn chung của nền kinh tế trong năm qua, việc thu hồi các công nợ khó đòi của Công ty vẫn hầu như chưa có tiến triển mới, một số khách hàng cũng có cam kết trả nợ nhưng vì khó khăn trong việc thanh lý tài sản nên vẫn chưa thể xử lý công nợ cho Công ty.

Hàng tồn kho được ghi nhận tại ngày 31/12/2022 của Công ty là 258,85 tỷ đồng, tăng đến 50,85% so với cùng kỳ năm 2021, và chiếm đến 69,66% trên Tài sản ngắn hạn của Công ty. Đối với đặc thù của đơn vị sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản, việc Công ty có tỷ trọng Hàng tồn kho trên Tài sản ngắn hạn cao là hợp lý vì Công ty phải luôn có nguồn hàng hóa và nguyên liệu để sẵn sàng sản xuất và cung cấp hàng hóa cho khách hàng. Thêm vào đó, trước tình hình sản lượng và giá cả tôm nguyên liệu đang biến động khó đoán trong thời gian này nên việc Công ty cố gắng tìm kiếm nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng và tăng cường thu mua nhằm đảm bảo hoạt động SXKD được thông suốt, không bị gián đoạn do thiếu nguyên liệu là khá phù hợp.

Hệ số thanh toán hiện thời của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 1,12 (lớn hơn 1) là hệ số tương đối an toàn đảm bảo cho các khoản nợ của Công ty có thể được thanh toán, tuy nhiên, cùng thời điểm, hệ số thanh toán nhanh là rất thấp, chỉ có 0,34. Điều này phản ánh đúng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang phải phụ thuộc rất nhiều vào nguồn vốn vay để bổ sung cho nguồn vốn lưu động và đầu tư. Đối với các khoản phải thu, Công ty vẫn tiếp tục tồn đọng một số các khoản nợ khó đòi từ một số doanh nghiệp đã nêu ở trên. Trong năm qua, Công ty vẫn đang nỗ lực, cố gắng để thu hồi tối đa công nợ từ các khách hàng trên. Nhìn chung, tình hình tài chính Công ty ổn định, được quản lý chặt chẽ.

II. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

1. Đối với Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng Điều lệ quy định và Quy chế hoạt động của HĐQT, chỉ đạo triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng với Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 12 cuộc họp (trong đó có 4 cuộc họp trực tiếp, 8 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), ban hành 19 Nghị quyết và 4 Quyết định, với một số nội dung quan trọng như sau:

- Công nhận danh hiệu “Lao động giỏi năm 2021” cho thành viên Ban điều hành;
- Thông qua kế hoạch tổ chức và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Công ty;
- Bổ nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT Công ty;
- Vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022-2023 của Công ty tại các tổ chức tín dụng năm 2022;
- Phê duyệt các dự án và hạng mục đầu tư máy của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT Công ty;
- Phê duyệt các quy chế nội bộ của Công ty theo đúng thẩm quyền của HĐQT Công ty;
- Lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty;
- Phân bổ thù lao năm 2022 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

2. Đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai kịp thời và thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Công tác quản lý điều hành, triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và của HĐQT công ty.

Công tác quản lý tài chính, quản lý lao động được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông:

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên liên lạc và trao đổi thông tin, phối hợp tốt trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ năm 2021 và 2022 giao.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp của HĐQT và có những đóng góp, kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tại các phiên họp. Trong năm 2022, BKS tiếp tục theo sát và hỗ trợ Công ty trong việc rà soát và đưa ra góp ý cho HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc cải thiện các vấn đề đang tồn tại của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định và tài liệu quan trọng do HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty ban hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT.

Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo.

Trong năm 2022, không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc từ phía cổ đông.

IV. Các hoạt động chính, thù lao, chi phí của Ban kiểm soát năm 2022:

1. Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2022:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp để thực hiện thông qua Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, bầu Trưởng BKS nhiệm kỳ 2022 – 2026, lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính nửa năm và cả năm 2022 và Báo cáo hoạt động của Ban kiểm toán trong 06 tháng đầu năm 2022.

BKS luôn đảm bảo triển khai thực hiện các hoạt động thường xuyên như sau:

- Thực hiện xem xét giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và năm 2022, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng của Ban Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính;

- Giám sát các hoạt động của Công ty để tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Xem xét trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm và thanh lý tài sản cố định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty;

- Trình Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2022.

- Thực hiện Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong nửa đầu năm 2022 gửi HĐQT, Ban điều hành và cổ đông Công ty.

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022:

Việc chi trả thù lao cho Ban kiểm soát trong năm 2022 đang được Công ty thực hiện chi trả trên nguyên tắc tuân thủ các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và năm 2022 thông qua.

Tổng thù lao năm 2022 của Ban kiểm soát là 96.000.000 đồng (Chín mươi sáu triệu đồng), cụ thể như sau:

- Ông Trần Phước Thái - Trưởng BKS (đến ngày 19/04/2022): 9,600,000 đồng;
- Ông Trần Hữu Hoàng – Thành viên BKS (đến ngày 19/04/2022): 7,200,000 đồng;
- Bà Phan Minh Khuê – Thành viên BKS (đến ngày 19/04/2022): 7,200,000 đồng;
- Bà Phạm Thị Thúy Hằng – Trưởng BKS (từ ngày 19/04/2022): 28,800,000 đồng;
- Ông Lưu Mạnh Cường – Thành viên BKS (từ ngày 19/04/2022): 21,600,000 đồng;

- Ông Vũ Văn Đông – Thành viên BKS (từ ngày 19/04/2022): 21,600,000 đồng.

Các chi phí hoạt động khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng quy định về quản lý tài chính của Công ty.

VI. Các đánh giá và kiến nghị:

Đánh giá của BKS đối với Công ty trong năm 2022:

Trong năm 2022, kết quả hoạt động SXKD của Công ty là tương đối tốt, cụ thể: Doanh thu thuần đạt 901,32 tỷ đồng, hoàn thành 99,59% so với kế hoạch đề ra; Lợi nhuận sau thuế đạt 7,50 tỷ đồng, hoàn thành 62,58% so với chỉ tiêu được ĐHCĐ giao. Xét trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế trong và ngoài nước năm 2022, cũng như những biến động khó lường và bất ổn từ các thị trường tiêu thụ chính của Công ty, để đạt được những kết quả như vừa nêu trên là sự nỗ lực, cố gắng lớn của Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và tổ chức hoạt động sản xuất dưới sự theo dõi, giám sát chặt chẽ và định hướng phù hợp của HĐQT Công ty.

Công ty vẫn tiếp tục duy trì và tập trung phát triển các khách hàng tại thị trường chính là Nhật Bản. Đây là thị trường có thể nói là tương đối khó tính và có nhiều tiêu chuẩn rất khắt khe với sản phẩm, nhưng với những cố gắng trong việc đáp ứng tốt các yêu cầu của khách hàng và sự đặc biệt chú trọng đến chất lượng và kiểu dáng sản phẩm, Công ty đã chiếm được niềm tin của nhiều khách hàng, trong đó có những khách hàng là những đơn vị thương mại lớn trên thế giới trong lĩnh vực thủy sản, như Maruha, Marubeni,...

Công ty đã rất chủ động trong việc dự báo tình hình biến động của thị trường nguyên liệu, đặc biệt là tôm nguyên liệu để chủ động thu mua và tích trữ nguyên liệu, đảm bảo hoạt động SXKD được diễn ra thông suốt, đảm bảo công việc làm cho người lao động.

Từ năm 2020, vì kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ 18,75 tỷ đồng nên trong những năm qua, hạn mức tín dụng mà các ngân hàng thương mại cấp cho Công ty cũng tương đối thấp, không đủ đáp ứng nhu cầu vốn vay để bổ sung cho hoạt động SXKD của Công ty. Trong khi đó, Công ty lại chưa thể thu hồi được các khoản nợ khó đòi từ các khách hàng/ đối tác của Công ty, tính đến ngày 31/12/2022, tổng giá trị các khoản nợ khó đòi của Công ty là 96,73 tỷ đồng (giá trị chưa bao gồm lãi phát sinh của các khoản nợ khó đòi này). Đáng chú ý là các khoản nợ khó đòi của các đơn vị sau: CTCP Đầu tư và Phát triển Đức Quân (với 19,18 tỷ đồng nợ gốc và 13,01 tỷ đồng tiền lãi chậm thu phát sinh), CTCP Đầu tư 3GR (với 23,98 tỷ đồng nợ gốc và 15,50 tỷ đồng tiền lãi chậm thu phát sinh), CTCP Sản xuất Phú Lâm (9,99 tỷ đồng), Công ty TNHH Inox Đại Phát (2,17 tỷ đồng), DNTN Thương mại Dịch vụ XNK Hợp Thành Công (2,02 tỷ đồng) và Công ty TNHH Thương mại Tân Vinh Thái (3,74 tỷ đồng). Trường hợp Công ty có thể thu hồi được các công nợ khó đòi trên thì đây cũng là nguồn bổ sung hữu hiệu cho nguồn vốn lưu động của Công ty, hạn chế việc phụ thuộc quá nhiều vào nguồn tín dụng từ các ngân hàng thương mại; nhưng hầu như đến hết năm 2022, công tác thu hồi công nợ từ các khoản nợ khó đòi trên vẫn chưa có tiến triển.

Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư thêm một số máy móc thiết bị: máy phân cỡ, máy đóng gói,... nhằm cắt giảm bớt lao động tại một số khâu đơn giản mà máy móc thiết bị có thể thay thế cho con người nhằm cải thiện và nâng cao năng suất lao động và hiệu suất hoạt động.

Ban kiểm soát có một số kiến nghị đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty như sau:

- Công ty tiếp tục phát huy những kết quả hoạt động SXKD đã đạt được trong năm 2022 nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao;

- Công ty tiếp tục phát huy và linh hoạt trong việc tận dụng huy động các nguồn vốn bổ sung cho nhu cầu vốn lưu động của Công ty nhưng vẫn phải đảm bảo tính an toàn và hiệu quả trong việc sử dụng vốn/các nguồn tài trợ vốn khác, đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty; đồng thời, Công ty cũng lưu ý trong việc cân đối dòng tiền để đảm bảo nguồn tiền trả nợ vay ngân hàng và nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Công ty cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ nợ phải thu khách hàng. Đối với các khoản phải thu khó đòi, Công ty tiếp tục có những tác động mạnh mẽ hơn với các đơn vị thi hành án nhằm thu hồi tài sản cho Công ty, đồng thời, Công ty cũng có những hành động quyết liệt và mạnh mẽ hơn với các đối tác hiện có công nợ lớn và cũng đã thương lượng về kế hoạch trả nợ đối với Công ty để sớm thu hồi công nợ về cho Công ty. Việc có thể sớm thu hồi các khoản công nợ lớn khó đòi như đã nêu trong báo cáo này, gồm: khoản công nợ của CTCP Đầu tư và Phát triển Đức Quân, CTCP Đầu tư 3GR,..., thì đó sẽ là một nguồn bổ sung vốn rất lớn cho Công ty trong giai đoạn tình hình tài chính của Công ty đang phải phụ thuộc rất nhiều từ nguồn vốn vay từ các ngân hàng thương mại;

- Đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết là Công ty CP Đầu tư New City Seadanang (NCS), vì nhiều năm qua, Công ty không thể thu thập được Báo cáo tài chính của NCS nên khoản đầu tư trên luôn được đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty đưa vào phần ý kiến ngoại trừ, nếu tiếp tục kéo dài có thể sẽ gây ảnh hưởng đến độ tin cậy đối với số liệu các khoản đầu tư của Công ty. Do vậy, phía Công ty cần nhanh chóng có những biện pháp tác động mạnh mẽ với phía NCS để yêu cầu NCS phải cung cấp các báo cáo tài chính và thông tin về tình hình hoạt động hiện nay, cũng như thông tin về các Dự án mà NCS tham gia hợp tác. Đối với, hồ sơ pháp lý của Khu đất 31 Ngõ Hành Sơn, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng, phía Công ty cũng cần có những hành động mạnh mẽ để yêu cầu NCS nhanh chóng bàn giao lại hồ sơ liên quan đến khu đất trên cho Công ty; để từ đó, phía Công ty có thể tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến vụ kiện giữa NCS và Công ty. Với những vấn đề trên, nếu xét thấy cần thiết, Công ty có thể cân nhắc việc nhờ đến sự can thiệp từ các cơ quan bảo vệ pháp luật, như: cơ quan tòa án hoặc cơ quan điều tra,...

- Công ty tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn để hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với khu đất của Công ty tại Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

THÀNH VIÊN



Vũ Văn Đông

THÀNH VIÊN



Lưu Mạnh Cường



TRƯỞNG BKS

Phạm Thị Thúy Hằng

CTCP XNK THỦY SẢN MIỀN TRUNG

MST : 0400100778

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 01/2023/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bởi Công ty TNHH Kiểm Toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam, cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, ban hành ngày 10/03/2023, đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và đăng tải toàn văn trên website Công ty: www.seadanang.com.vn, bao gồm:

- 1./ Báo cáo kiểm toán độc lập;
- 2./ Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
- 3./ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngày 31/12/2022;
- 4./ Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu VT, Thư ký.



CTCP XNK THỦY SẢN MIỀN TRUNG
MST : 0400100778
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 02/2023/TT-ĐHCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam, ban hành ngày 10/03/2023,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế năm 2022:	7,509,824,814	đồng
2. Lợi nhuận sau thuế năm 2022:	7,509,824,814	đồng
3. Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước:	-15,677,566,969	đồng
4. Lợi nhuận sau thuế được phân phối:	-8,167,742,155	đồng
5. Phân phối lợi nhuận:	0	đồng
a. Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	0	đồng
b. Chia cổ tức:	0	đồng
6. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối :	-8,167,742,155	đồng

Theo đó, không chi trả cổ tức năm 2022, không phân bổ quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
-Như trên;
-Lưu VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Vĩnh Hòa

CTCP XNK THỦY SẢN MIỀN TRUNG
MST : 0400100778
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Số : 03/2023/TT-ĐHCĐ

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung

- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và dự báo tình hình kinh tế, điều kiện kinh doanh năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần XNK Thủy sản Miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	Kế hoạch 2023 so với thực hiện năm 2022 (%)
1- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	913.42	950.00	104.00
2- Xuất khẩu	Triệu USD	37.14	38.00	102.32
3- Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	10.35	10.50	101.45
4- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7.51	9.00	119.84

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Vĩnh Hòa

CTCP XNK THỦY SẢN MIỀN TRUNG
MST : 0400100778
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Số : 04/2023/TT-ĐHQĐ

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo thủ lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2022
và kế hoạch chi trả thủ lao năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/ĐHQĐ ngày 19/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua chi trả thủ lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2023 như sau:

1. Mức thủ lao HĐQT, BKS Công ty năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua như sau:

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất phê duyệt tổng mức thủ lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2022 là **600.000.000** đồng (Sáu trăm triệu đồng) và giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị phân phối mức thủ lao này cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

- Phương thức nhận thủ lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022: Thủ lao được nhận hàng quý là 80% mức được duyệt. Chỉ khi Công ty đạt kế hoạch lợi nhuận năm 2022, các thành viên HĐQT, BKS mới được nhận đủ 100% mức thủ lao được duyệt.

- Trong trường hợp Công ty vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo, đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, phê duyệt mức bổ sung mức thủ lao năm 2022 trên cơ sở thực tế đạt được của năm 2022, đảm bảo hợp lý, hài hòa với tình hình thực tế Công ty.

2. Hội đồng quản trị báo cáo tình hình thực tế chi trả thủ lao năm 2022 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Thủ lao thực nhận (80% mức được duyet) (ĐVT: đồng)
I	Hội đồng quản trị		384,000,000
1	Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/02/2020	96,000,000
2	Trần Mạnh Hữu	Phó CT HĐQT miễn nhiệm từ ngày 19/04/2022	18,000,000
3	Lê Mạnh Thường	TV HĐQT miễn nhiệm từ ngày 19/04/2022	18,000,000
4	Trần Như Thiên My	TV HĐQT miễn nhiệm từ ngày 19/04/2022, Tổng Giám đốc	18,000,000
5	Đỗ Văn Sinh	TV HĐQT miễn nhiệm từ ngày 19/04/2022	18,000,000
6	Trần Hữu Hoàng	TV HĐQT từ ngày 19/04/2022	54,000,000

7	Nguyễn Thị Hoàng Lan	TV HĐQT từ ngày 19/04/2022	54,000,000
8	Phạm Trường Giang	TV HĐQT từ ngày 19/04/2022	54,000,000
9	Đỗ Thị Bích Vân	TV HĐQT từ ngày 19/04/2022	54,000,000
II	Ban Kiểm soát		96,000,000
1	Trần Phước Thái	Trưởng BKS miễn nhiệm từ ngày 19/04/2022	9,600,000
2	Trần Hữu Hoàng	TV BKS miễn nhiệm từ ngày 19/04/2022	7,200,000
3	Phan Minh Khuê	TV BKS miễn nhiệm từ ngày 19/04/2022	7,200,000
4	Phạm Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS từ ngày 19/04/2022	28,800,000
5	Lưu Mạnh Cường	TV BKS từ ngày 19/04/2022	21,600,000
6	Vũ Văn Đông	TV BKS từ ngày 19/04/2022	21,600,000
	TỔNG		480,000,000

Như vậy, tổng thù lao HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 phê duyệt là 600.000.000 đồng, thực tế chi 2022 bằng 80% mức được duyệt.

3. Đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất về mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty trong năm 2023 vẫn giữ nguyên như năm 2022, cụ thể:

- Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2023 là **600.000.000 đồng** (Sáu trăm triệu đồng) và giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị phân phối mức thù lao này cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

- Trong trường hợp Công ty vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo, đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, phê duyệt mức bổ sung mức thù lao năm 2023 trên cơ sở thực tế đạt được của năm 2023, đảm bảo hợp lý, hài hòa với tình hình thực tế Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0400100778 - C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU
THỦY SẢN
MIỀN TRUNG
Q. SON TRÁ - TP. ĐÀ NẴNG

Lê Vĩnh Hòa

CTCP XNK THỦY SẢN MIỀN TRUNG
MST : 0400100778
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Số : 05/2023/TT-ĐHCĐ

TỜ TRÌNH

V/v: **Phê duyệt tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung năm 2023**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông - Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung;
- Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 17/03/2023,

Để thực hiện việc soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung (Công ty) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 theo cách thức:

1./ Đề xuất tiêu thức phê duyệt tổ chức kiểm toán được chấp thuận:

Ban kiểm soát xin đề xuất với Đại hội đồng cổ đông các tiêu thức phê duyệt tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty như sau:

- Phê duyệt tổ chức kiểm toán có uy tín, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành và tổ chức niêm yết;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ soát xét và kiểm toán.

2./ Ủy quyền thực hiện :

- Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc phê duyệt tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện việc soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát.

- Giao cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với tổ chức kiểm toán được Hội đồng quản trị phê duyệt để thực hiện dịch vụ soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, Thư ký.

